

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2026

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1
Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình đào tạo	Tổ hợp gốc	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ	
					Điểm cộng (nhỏ hơn hoặc bằng)	Thứ tự nguyện vọng (nhỏ hơn hoặc bằng)
1	7140114	Quản lý giáo dục	D01	24,34		9
2	7140201	Giáo dục Mầm non	M01	25,43		1
3	7140202	Giáo dục Tiểu học	C01	25,97		2
4	7140205	Giáo dục chính trị	C01	25,25		5
5	7140209	Sư phạm Toán học	A00	28,89		1
6	7140211	Sư phạm Vật lý	A00	27,54		4
7	7140212	Sư phạm Hoá học	A00	27,43		3
8	7140213	Sư phạm Sinh học	B00	26,08		4
9	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C01	28,07		3
10	7140218	Sư phạm Lịch sử	C00	26,80	1	2
11	7140219	Sư phạm Địa lý	C00	26,08		1
12	7140221	Sư phạm Âm nhạc	N01	22,00		2
13	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	H00	20,75		2
14	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01	27,50	0,5	3
15	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên (đào tạo giáo viên THCS)	A00	26,71		2
16	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lý (đào tạo giáo viên THCS)	C00	25,59		1
17	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	25,38		4
18	7220201C	Ngôn ngữ Anh (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	25,05		4
19	7229010	Lịch sử	C00	25,48		1
20	7310401	Tâm lý học	D01	24,15		5
21	7310501	Địa lý học	C00	24,90		9
22	7310601	Quốc tế học	D01	23,06		8
23	7310630	Việt Nam học	D01	23,39		5
24	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	22,06		6
25	7340101	Quản trị kinh doanh	D01	22,06		2
26	7340101C	Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	20,63		1



STT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình đào tạo	Tổ hợp gốc	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ	
					Điểm cộng (nhỏ hơn hoặc bằng)	Thứ tự nguyện vọng (nhỏ hơn hoặc bằng)
27	7340120	Kinh doanh quốc tế	D01	23,14	0,75	11
28	7340201	Tài chính - Ngân hàng	D01	22,13		12
29	7340301	Kế toán	D01	22,69		9
30	7340301C	Kế toán (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	20,92		7
31	7340302	Kiểm toán	D01	23,70		4
32	7340406	Quản trị văn phòng	D01	23,00		6
33	7380101	Luật	D01	23,84		6
34	7440301	Khoa học môi trường	B00	22,44		8
35	7460108	Khoa học dữ liệu	A00	23,44		8
36	7460112	Toán ứng dụng	A00	25,89		14
37	7480103	Kỹ thuật phần mềm	D01	22,06		10
38	7480107	Trí tuệ nhân tạo	D01	23,11		2
39	7480201	Công nghệ thông tin	D01	20,69		1
40	7480201C	Công nghệ thông tin (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	17,06		1
41	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A01	23,48		3
42	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông	A01	22,63		3
43	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	B00	22,09		6
44	7520201	Kỹ thuật điện	A01	23,06		10
45	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Thiết kế vi mạch)	A01	21,75		10
46	7810101	Du lịch	D01	24,58		2
47	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D01	22,69		10

Ghi chú:

- Điểm trúng tuyển là điểm đã quy đổi tương đương về tổ hợp gốc theo thang điểm 30 đối với tất cả các phương thức, các tổ hợp xét tuyển bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên;
- Tiêu chí phụ chỉ được sử dụng đối với thí sinh có điểm xét tuyển bằng với điểm trúng tuyển của mã xét tuyển tương ứng./.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**CHỦ TỊCH****HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS. Phạm Hoàng Quân**